

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

(Ban hành kèm theo quyết định số 155/QĐ-ĐHTM ngày 22 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng trường Đại học Thương Mại)

1. . Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tiếng Việt: **Quản trị kinh doanh**

Tiếng Anh: **Business Administration**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

2. Mục tiêu của chương trình:

2.1 Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, nắm vững các kiến thức quản trị kinh doanh và có khả năng chuyển tải kiến thức thành kỹ năng nghề nghiệp quản trị kinh doanh.

2.2 Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt
- Đảm bảo nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, các kiến thức chuyên sâu của ngành quản trị kinh doanh để vận dụng trong thực tiễn kinh doanh
- Có các kỹ năng cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong hoạt động kinh doanh

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

- Hiểu và vận dụng được kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn phù hợp với trình độ đại học của khối ngành kinh tế - quản trị kinh doanh

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức mang tính cơ bản, thiết yếu về kinh tế và quản trị kinh doanh thông qua các kiến thức căn bản về kinh tế vĩ mô và vi mô; kiến thức mang tính nguyên lý và nền tảng về quản trị trong các doanh nghiệp.

- Hiểu và vận dụng được một số kiến thức ngành Quản trị kinh doanh mang tính nền tảng phục vụ nghiên cứu chuyên sâu cho từng chuyên ngành thông qua các kiến thức thiết yếu trong quản trị chiến lược và quản trị các nguồn lực cơ bản của doanh nghiệp là tài chính và nhân lực

- Hiểu được một số kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế-Quản lý- Kinh doanh.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành cơ bản của chuyên ngành Quản trị kinh doanh gồm:

- Kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp;
- Kỹ năng phân tích, xây dựng, triển khai, đánh giá các kế hoạch tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp;
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm
- Kỹ năng tin học (Sinh viên đạt chuẩn sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017)

- Kỹ năng ngoại ngữ (sinh viên khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh theo quy định của Trường Đại học Thương mại theo Quyết định số 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 (tương đương bậc 3 theo Thông tư 01/2014TT-BGD&ĐT quy định về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ như sau:

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;
- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;

6. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức
- Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại bộ phận, doanh nghiệp như sau:

7.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

- Bộ phận quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh;
- Bộ phận quản trị dự án kinh doanh;
- Bộ phận quản trị nhân lực;
- Các bộ phận quản trị tác nghiệp của doanh nghiệp;
- Các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (marketing, logistic kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chất lượng...) ở các doanh nghiệp.

7.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các loại hình doanh nghiệp sản xuất và thương mại;

- Các bộ phận quản trị và hoạt động kinh doanh ở các loại hình doanh nghiệp khác;
- Các bộ phận R&D liên quan đến các vấn đề QTKD ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học;
- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác;
- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

9. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh thương mại của Trường Đại học Kinh tế quốc dân (<https://daotao.neu.edu.vn/vi/ctdt-he-chinh-quy/chuong-trinh-dao-tao-he-chinh-quy>)
- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế Quốc gia Hà Nội (http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_chuan/14461/chuong-trinh-dao-tao-chuan-nganh-quan-tri-kinh-doanh.htm)
- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Ngoại Thương (<http://qlkh.ftu.edu.vn/tintuc/219-chuong-trinh-cu-nhan-quan-tri-kinh-doanh.html>)
- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP HCM (<https://www.uef.edu.vn/newsimg/daotao/CTDT-QTKD-K2018%28update%29.pdf>)
- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng (https://due.udn.vn/vi-vn/qtkd_daotao/cid/3480)
- Bộ chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học kinh tế quốc dân (chuongtrinhdaotao.neu.edu.vn/QT_DeCuongMonHoc/Upload/Quantrikinhdoanh.pdf)
- Bộ chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh của Đại học Kinh tế Đà Nẵng (https://due.udn.vn/Portals/0/Editor/Ph%C3%B2ng_DaoTao/2017%20-%20Quan%20tri%20kinh%20doanh.pdf)

9.2. Ngoài nước

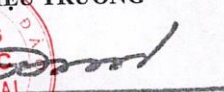
- Chương trình đào tạo cử nhân QTKD, Đại học Sains Malaysia (https://www.usm.my/images/pdf_ijazah/16management.pdf)

- Chương trình đào tạo cử nhân QTKD Đại học Latrobe (Úc)
(<https://www.latrobe.edu.au/handbook/current/undergraduate/assc/business/courses/lbb.htm>)

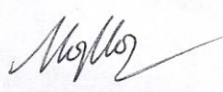
- Chương trình đào tạo cử nhân QTKD, Đại học Sunderland
(<https://www.sunderland.ac.uk/study/business-and-management/undergraduate-business-management/#course-structure>)

- Bộ chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh của Đại học Elmira, USA
(https://www.elmira.edu/academics/programs/majors_minors/Business_Administration/Learning_Outcomes.html)

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày tháng năm 2019

**HIỆU TRƯỞNG**

GS, TS Đinh Văn Sơn

TRƯỞNG KHOA QTKD


TS Trần Thị Hoàng Hà

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH TIẾNG PHÁP THƯƠNG MẠI

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo (Tiếng Việt): **Tiếng Pháp thương mại**
- Tên chuyên ngành đào tạo (Tiếng Anh): **French Business**
- Trình độ đào tạo: Đại học

2. Mục tiêu của chương trình:

2.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân chuyên ngành tiếng Pháp thương mại, ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm được kiến thức cơ bản về kinh tế- xã hội, quản trị kinh doanh; có khả năng chuyển tải kiến thức thành kỹ năng nghề nghiệp quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức về Tiếng Pháp thương mại để từ đó sử dụng Tiếng Pháp trong giao tiếp kinh doanh, trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh; có thể làm việc ở các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức kinh tế- xã hội có sử dụng tiếng Pháp.

2.2 Mục tiêu cụ thể:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt
- Đảm bảo nắm được các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về tiếng Pháp thương mại và sử dụng được kiến thức này để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn kinh doanh
- Có các kỹ năng cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong hoạt động kinh doanh
- Có khả năng làm việc ở các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức kinh tế- xã hội có sử dụng tiếng Pháp

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn phù hợp với trình độ đại học của khối ngành kinh tế - quản trị kinh doanh

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức mang tính nguyên lý cơ bản về kinh tế, quản trị kinh doanh và quản trị nhân lực gồm: kiến thức căn bản về kinh tế học; kiến thức mang tính nguyên lý và nền tảng về quản trị trong doanh nghiệp và kiến thức căn bản về quản trị nhân lực

- Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về tiếng Pháp và kiến thức chuyên sâu về Tiếng Pháp Thương Mại

- Hiểu được các kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế-Quản lý- Kinh doanh.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành cơ bản của chuyên ngành Tiếng Pháp Thương Mại gồm:

- Kỹ năng đọc hiểu, trao đổi, biên dịch và phiên dịch các tài liệu về kinh tế và quản trị kinh doanh bằng Tiếng Pháp

- Kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp

- Kỹ năng phân tích, xây dựng, triển khai, đánh giá các kế hoạch tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp;

- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm

- Kỹ năng tin học: Đáp ứng chuẩn đầu ra về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quyết định 634-QĐ/ĐHTM ban hành ngày 26/9/2017

- Kỹ năng ngoại ngữ: Đáp ứng chuẩn đầu ra về Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo quyết định 979-QĐ/ĐHTM ban hành ngày 19/7/2018

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ như sau:

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;

- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;

6. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức

- Năng lực tìm ý tưởng kinh doanh và triển khai tổ chức hoạt động kinh doanh
- Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Tiếng Pháp Thương Mại của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại bộ phận, doanh nghiệp như sau:

7.1 Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

- Bộ phận hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có sử dụng Tiếng Pháp
- Bộ phận quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh;
- Bộ phận quản trị nhân lực;
- Bộ phận quản trị bán hàng;
- Bộ phận quản trị cung ứng hàng hóa và dịch vụ thương mại;
- Các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (Marketing, quản trị tài chính, quản trị rủi ro ... ở các doanh nghiệp)

7.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các loại hình doanh nghiệp thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ;
- Các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, quản lý thị trường và thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học;
- Các văn phòng đại diện hoặc cơ quan chính phủ có sử dụng Tiếng Pháp.
- Các tổ chức kinh tế và tài chính quốc tế

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác;
- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

9. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

- Chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế tài chính thành phố Hồ Chí Minh.
- Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh – ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội.

- Chương trình giáo dục đại học theo tín chỉ ngành Quản trị kinh doanh – ĐH Ngoại Thương (30 tháng 12 năm 2014).

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng 2018-2019

- Bộ chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHKTD ngày 03 /01/2017

- Mục tiêu, chuẩn đầu ra, cơ hội việc làm ngành Quản trị kinh doanh – trường ĐH Kinh tế - ĐH Đà Nẵng.

9.2. *Ngoài nước*

- Chương trình liên kết cử nhân thực hành Thương mại Điện tử và Marketing – Liên kết với Đại học Toulon (CH Pháp)

- Chương trình giảng dạy liên kết cử nhân thực hành Khởi nghiệp – Liên kết với Đại học Toulon (CH Pháp)

- Chương trình giảng dạy liên kết cử nhân thực hành Quản trị Tổ chức, chuyên ngành Quản trị nhân lực và quản trị dự án – Liên kết với Đại học Toulon (CH Pháp)

- Chương trình cử nhân thực hành Thương mại và phân phối, chuyên ngành Quản trị Marketing và phân phối – Liên kết với ĐH Rouen Normandie (CH Pháp)

- Chương trình cử nhân thực hành Thương mại sản phẩm và du lịch, chuyên ngành bán hàng – Liên kết với ĐH Jean Moulin Lyon 3 (CH Pháp)

- Giới thiệu đầu ra của ĐH La Trobe University – Your world of Business 2009/2010

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày tháng năm 2019



GS.TS. Đinh Văn Sơn

CHỦ TỊCH HĐ KHOA

PGS. TS. Trần Kiều Trang

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo: Tiếng Pháp thương mại

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Mã số: 7340101

Chuyên ngành đào tạo: Tiếng Pháp thương mại

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân chuyên ngành tiếng Pháp thương mại, ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm được kiến thức cơ bản về kinh tế- xã hội, quản trị kinh doanh; có khả năng chuyên tải kiến thức thành kỹ năng nghề nghiệp quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức về Tiếng Pháp thương mại để từ đó sử dụng Tiếng Pháp trong giao tiếp kinh doanh, trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh; có thể làm việc ở các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức kinh tế- xã hội có sử dụng tiếng Pháp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt.
- Đảm bảo nắm được các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về tiếng Pháp thương mại và sử dụng được kiến thức này để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn kinh doanh.
- Có các kỹ năng cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong hoạt động kinh doanh.
- Có khả năng làm việc ở các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức kinh tế- xã hội có sử dụng tiếng Pháp.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại đạt chuẩn kiến thức sau:

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn phù hợp với trình độ đại học của khối ngành kinh tế - quản trị kinh doanh.
- Hiểu và vận dụng được các kiến thức mang tính nguyên lý cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh gồm: kiến thức căn bản về kinh tế học; kiến thức mang tính nguyên lý và nền tảng về quản trị trong doanh nghiệp.
- Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu về Tiếng Pháp Thương Mại.
- Hiểu được các kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế-Quản lý- Kinh doanh.

2.2. Kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành cơ bản của chuyên ngành Tiếng Pháp Thương Mại gồm:

- Kỹ năng đọc hiểu, trao đổi, biên dịch và phiên dịch các tài liệu về kinh tế và quản trị kinh doanh bằng Tiếng Pháp.
- Kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.
- Kỹ năng phân tích, xây dựng, triển khai, đánh giá các kế hoạch tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp.
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm.

- Kỹ năng tin học : Đáp ứng chuẩn đầu ra về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quyết định 634-QĐ/ĐHTM ban hành ngày 26/9/2017.

- Kỹ năng ngoại ngữ: Đáp ứng chuẩn đầu ra về Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo quyết định 979-QĐ/ĐHTM ban hành ngày 19/7/2018.

2.3. Thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ như sau:

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân.

- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

131 tín chỉ, trong đó gồm: 121 tín chỉ đào tạo kiến thức, kỹ năng và giáo dục thể chất và quốc phòng

10 tín chỉ thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học;

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THPT và tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập.

Tuyển sinh theo các tổ hợp A, A1, D1, D3

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, sinh viên chủ động sắp xếp kế hoạch học tập của từng học kỳ và đăng ký học tập theo tài khoản cá nhân. Sinh viên có thể học theo tiến độ chuẩn (4 năm), hoặc theo tiến độ nhanh (3.5 năm) hoặc kéo dài tối đa không quá 7 năm tùy thuộc vào hoàn cảnh và điều kiện học tập, khả năng học tập của mỗi người.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp: Tích lũy đủ 120 tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo gồm 92 tín chỉ bắt buộc và 28 tín chỉ tự chọn, hoàn thành 11TC giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng, đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định.

6. Phương thức đánh giá

Thang điểm 10, thang điểm 4 kết hợp với thang điểm chữ.

7. Nội dung chương trình đào tạo: 131 tín chỉ

7.1. Khung chương trình đào tạo

1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	40	Cấu trúc
1.1.	Các học phần bắt buộc	27	
1	Triết học Mác - Lênin	3	36.9
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	24.6
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24.6
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	24.6
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24.6
6	Pháp luật đại cương	2	24.6
7	Tiếng Anh 1	2	24.6
8	Tiếng Anh 2	2	24.6
9	Tiếng Anh 3	2	24.6
10	Toán đại cương	3	36.9
11	Tin học quản lý	3	36.9
12	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2	24.6

1.2.	Các học phần tự chọn	2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>		
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	24.6
2	Xã hội học đại cương	2	24.6
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	24.6
1.3.	Giáo dục thể chất	3	
1	Học phần bắt buộc	1	
2	Học phần tự chọn	2	
1.4	Giáo dục quốc phòng	8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	91	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành	29	
2.1.1.	<i>Các học phần bắt buộc</i>	<i>18</i>	
1	Kinh tế học	3	36.9
2	Quản trị học	3	36.9
3	Tiếng Pháp 1.1	2	24.6
4	Tiếng Pháp 1.2	2	24.6
5	Tiếng Pháp 1.3	2	24.6
6	Tiếng Pháp 1.4	2	24.6
7	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	24.6
8	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	24.6
2.1.2.	<i>Các học phần tự chọn</i>	<i>11</i>	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>		
1	Ngữ pháp Tiếng Pháp	3	36.9
2	Ngữ âm - âm vị học tiếng Pháp	3	36.9
3	Văn hóa và văn minh Pháp	3	36.9
4	Hành vi khách hàng	3	36.9
5	Marketing căn bản	3	36.9
6	Nhập môn tài chính tiền tệ	3	36.9
7	Khởi sự kinh doanh	2	24.6
8	Quản trị hành chính văn phòng	2	24.6
9	Tâm lý quản trị kinh doanh	2	24.6
2.2.	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)	40	
2.2.1.	<i>Các học phần bắt buộc</i>	<i>29</i>	
1	Quản trị nhân lực căn bản	3	36.9
2	Quản trị chiến lược	3	36.9
3	Quản trị bán hàng*	3	36.9
4	Quản trị rủi ro*	2	24.6
5	Quản trị nhóm làm việc	2	24.6
6	Tiếng Pháp Thương mại 1.1	2	24.6

7	Tiếng Pháp Thương mại 1.2	2	24.6
8	Tiếng Pháp Thương mại 1.3	2	24.6
9	Tiếng Pháp Thương mại 1.4	2	24.6
10	Tiếng Pháp Thương mại 1.5	2	24.6
11	Tiếng Pháp Thương mại 1.6	2	24.6
12	Tiếng Pháp Thương mại 1.7	2	24.6
13	Tiếng Pháp Thương mại 1.8	2	24.6
2.2.2.	Các học phần tự chọn	11	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>		
1	Quản trị công ty	3	36.9
2	Hệ thống thông tin quản lý	3	36.9
3	Quản trị dự án*	3	36.9
4	Luật kinh tế 1	3	36.9
5	Quản trị sản xuất	3	36.9
6	Biên dịch và phiên dịch Tiếng Pháp	3	36.9
7	Văn hóa kinh doanh	2	24.6
8	Tuyển dụng nhân lực*	2	24.6
9	Tiếng Pháp giao tiếp	2	24.6
2.3.	Kiến thức bổ trợ	12	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc	6	
1	Kinh doanh quốc tế	3	36.9
2	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	3	36.9
2.3.2.	Các học phần tự chọn	6	
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>		
1	Thị trường chứng khoán	3	36.9
2	Thương mại điện tử căn bản	3	36.9
3	Quản trị tài chính 1	3	36.9
4	Quản trị Marketing 1	3	36.9
5	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	3	36.9
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10	

*Các học phần đánh dấu * được giảng dạy bằng Tiếng Pháp*

7.2. Mô tả các học phần:

7.2.1. Học phần Tiếng Pháp 1.1

Các kỹ năng trong học phần được hình thành từ các tình huống giao tiếp cơ bản hàng ngày như chào hỏi, hỏi đáp về các thông tin cá nhân, tự giới thiệu bản thân và giới thiệu một người khác

Kiến thức cơ bản về ngữ pháp và từ vựng trong học phần giúp người học có những giao tiếp cơ bản thông qua 3 chương với các bài tập luyện nghe hiểu, nói và được thực hành đan xen trong các giờ học lý thuyết.

- Chủ đề: Chào hỏi- làm quen; Giới thiệu bản thân, giới thiệu một người khác (giới thiệu một người nổi tiếng); giới thiệu gia đình mình; viết phiếu đăng kí tham gia chương trình...

- Ngữ pháp: Danh từ trong tiếng pháp- giống và số; Mạo từ xác định và không xác định; Tính từ sở hữu, Tính từ chỉ định; Giới từ chỉ địa điểm; Các động từ kết thúc bằng đuôi "er", động từ Avoir-Être, S'appeler và các cách sử dụng; Cấu trúc phủ định: ne...pas
- Ngữ âm: Làm quen với phát âm tiếng pháp: Bảng chữ cái tiếng Pháp, cách phiên âm, âm tiết, âm vị trong tiếng pháp, Ngữ điệu trong câu hỏi
- Văn hóa: Tìm hiểu các biểu tượng và thông tin đơn giản về châu Âu, nước Pháp và thủ đô Paris.

7.2.2. Học phần Tiếng Pháp 1.2

- Các kỹ năng giao tiếp được hình thành từ những tình huống thực tế trong đời sống hàng ngày (Giới thiệu thành phố nơi mình ở. Hỏi, đáp các thông tin về nơi nghỉ trọ). Từ đó người học có thể hỏi người khác cũng như có thể giới thiệu về các địa điểm trong thành phố, đưa ra cảm nghĩ về một địa danh, biết cách chỉ đường, biết cách nói về thời tiết và các hoạt động trong thành phố.
- Các kiến thức ngữ pháp cơ bản được giảng dạy trong học phần đều xuất phát từ các tình huống giao tiếp. Nền tảng ngữ pháp này giúp người học có thể luyện nghe, nói, viết theo ngôn ngữ chuẩn và có thể được thực hành ngay trong giờ học lý thuyết. - Học phần gồm 4 chương, mỗi chương được xây dựng dựa trên ba mục tiêu chính là ngữ pháp, từ vựng và giao tiếp.

▪ Chủ đề:

- + Nêu tên và định vị các địa điểm trong thành phố;
- + Giới thiệu thành phố nơi mình ở ;
- + Hỏi đáp các thông tin về nơi nghỉ trọ;
- + Hỏi và chỉ đường;
- + Đưa ra cảm nghĩ về một địa điểm;
- + Nói về thời tiết và các hoạt động trong thành phố
- + Cảm ơn và phúc đáp lời cảm ơn ;
- + Hỏi và chỉ dẫn một đất nước, điểm đến ;

- Ngữ pháp: Mạo từ xác định, mạo từ chưa xác định, mạo từ kết hợp, giới từ chỉ nơi chốn, câu hỏi đóng est-ce que..., câu hỏi và cách trả lời Pourquoi/parce que, thì hiện tại của động từ bất quy tắc prendre, descendre, aller, venir, các giới từ đi kèm với tên các nước, tính từ chỉ định

- Ngữ âm: cách phát âm *un, une* + danh từ giống đực, giống cái ; ngữ điệu câu hỏi ; cách đọc-viết dấu huyền, dấu sắc, *ent* của động từ prendre, descendre, sự luyện âm của *de, d'* đi với tên các nước, sự nhấn mạnh và âm tiết cuối.

7.2.3. Học phần Tiếng Pháp 1.3

Học phần bao gồm 4 chương. Mỗi chương đều tập trung vào một chủ đề giao tiếp cụ thể : hỏi, đáp về các thông tin cá nhân (sở thích, hoạt động giải trí, hoạt động nghề nghiệp ; tính cách) ; giới thiệu về gia đình cũng như các sự kiện quan trọng của gia đình ; kể về các hoạt động hàng ngày; kể về các sự kiện trong quá khứ, các hoạt động trong kì nghỉ. Trong bài học luôn có các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm hỗ trợ cho các hoạt động giao tiếp.

Nội dung từ vựng : các danh từ chỉ nghề nghiệp ; các động từ miêu tả hoạt động, các từ miêu tả các hoạt động ngoài trời, hoạt động hàng ngày ; các tính từ dùng để miêu tả hình dáng, tính cách ; các từ vựng về gia đình và các sự kiện gia đình.

Nội dung ngữ pháp : các động từ thời hiện tại : aimer, adorer, détester, aller, faire, devoir, vouloir, pouvoir ; phân biệt danh từ chỉ nghề nghiệp giống đực và giống cái ; giới từ chỉ thời gian, thời quá khứ kép...

Nội dung ngữ âm : cách phát âm danh từ chỉ nghề nghiệp giống đực, giống cái ; các tính từ giống cái ; cách phát âm giờ

7.2.4. Học phần Tiếng Pháp 1.4

Học phần gồm 4 chương được hình thành từ những tình huống giao tiếp cụ thể, hàng ngày như: giới thiệu một lễ hội đặc trưng của quê hương đất nước mình, đưa ra lời khuyên cho bạn bè khi bạn đến thăm đất nước, thành phố của mình, kể về một kỷ niệm đáng nhớ trong quá khứ, miêu tả một nhân vật nổi tiếng nào đó.

Trong từng bài học, người học được cung cấp các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp nhằm hỗ trợ cho các hoạt động giao tiếp kể trên.

- Về ngữ âm: cách phát âm đuôi -ent của ngôi thứ 3 số nhiều, phân biệt âm /ɛ/ và /è/, /k/ và /s/, /g/ và /j/.
- Về từ vựng: tên các lễ hội đặc trưng của Pháp, từ vựng liên quan đến các hoạt động trong lễ hội, các tính từ để miêu tả ngoại hình một nhân vật, các dấu mốc quan trọng trong đời người.
- Về ngữ pháp: cách đặt câu hỏi có từ để hỏi, cách chia động từ nhóm 1 (-er) và nhóm 2 (-ir) ở thời hiện tại, động từ phản thân và hành động tương hỗ, thời quá khứ gần, tương lai gần, câu mệnh lệnh, thời quá khứ kép.

7.2.5. Học phần Tiếng Pháp thương mại 1.1

Học phần cung cấp cho người học các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết để diễn đạt các tình huống giao tiếp cụ thể, liên quan đến các hoạt động thương mại trong cuộc sống hàng ngày.

- Chủ đề: + Thiết kế một tua du lịch
 - + Tư vấn những thông tin cần thiết cho khách du lịch liên quan đến thời tiết, các hoạt động văn hoá, giải trí, các địa danh cần tham quan.
- + Giới thiệu một địa danh du lịch.
- + Đưa ra cảm tưởng của mình, hỏi người khác về cảm tưởng của họ về một sự vật hiện tượng nào đó

- Về ngữ âm: phân biệt âm /o/ và /ɔ/, /s/ - /z/
- Về từ vựng: miêu tả địa danh, thời tiết, mùa, các hoạt động văn hoá, giải trí ngoài trời, từ vựng liên quan đến hoạt động du lịch.
- Về ngữ pháp: cấu trúc miêu tả một địa danh, đại từ 'y', vị trí của tính từ chỉ tính chất, thì tương lai đơn, thì hiện tại tiếp diễn.

7.2.6. Học phần Tiếng Pháp thương mại 1.2

Học phần gồm 3 chương được hình thành từ những tình huống giao tiếp cụ thể trong các lĩnh vực ẩm thực, thời trang, thương mại điện tử... phần nào giúp người học hiểu rõ hơn về đặc điểm, thói quen của người Pháp trong tiêu dùng hàng ngày. Trong từng bài học, người học được cung cấp các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp nhằm hỗ trợ cho các hoạt động giao tiếp kể trên.

- Chủ đề: + Nói về sở thích ẩm thực.
 - + Miêu tả trang phục và đưa ra các nhận xét về trang phục, phụ kiện.
 - + Thông qua trang bán hàng điện tử, chọn mua quà tặng.
- Nội dung ngữ âm: âm e caduc; phân biệt cách phát âm giữa de/des; le/les; ce/ces; te/tes; ngữ điệu khi đưa ra đánh giá tích cực và tiêu cực. Phân biệt hai cách phát âm của e.
- Nội dung từ vựng: tên các món ăn; các từ vựng liên quan đến quần áo trang phục, phụ kiện. Các tính từ thể hiện sự đánh giá (tích cực, tiêu cực). Từ vựng liên quan đến việc mua bán trên trang mạng, từ vựng miêu tả đồ vật (hình dáng, kích thước, màu sắc, công dụng...)
- Nội dung ngữ pháp: giới từ à và de trong tên gọi của các món ăn, mạo từ bộ phận, xác định và không xác định. Ngôi thứ 3 của đại từ thay thế bổ ngữ trực tiếp (COD) và gián tiếp (COI); các cấu trúc để đưa ra lời khuyên; đại từ quan hệ (pronoms relatifs): qui và que.

7.2.7. Học phần Tiếng Pháp thương mại 1.3

Thông qua 4 chương học, học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng sau:

- Chủ đề:
 - + Đi mua sắm hàng hóa tại các siêu thị, cửa hàng;
 - + Các tiêu chí lựa chọn dịch vụ nhà hàng, đánh giá chất lượng của hàng hóa và dịch vụ đã sử dụng;
 - + Gọi món ăn trong nhà hàng;
 - + Kể về kỉ niệm;
 - + So sánh cuộc sống trước kia và bây giờ.
- Ngữ âm:

- + Các nguyên âm mũi /œ/, /ɛ/, /ɔ/,
- + Ngữ điệu để diễn tả khen, chê và các cảm xúc vui, buồn, tán thành, không tán thành.
- Từ vựng:
 - + Tên các mặt hàng trong siêu thị và các đơn vị định lượng,
 - + Chủ đề gọi món ăn trong nhà hàng,
 - + Các tính từ tích cực, tiêu cực để đánh giá chất lượng dịch vụ của một nhà hàng,
 - + Các từ để kể về kỉ niệm
 - + Các từ vựng liên quan tới cuộc sống ở thành phố, nông thôn, những lợi ích và bất lợi của các nơi này.
- Ngữ pháp:
 - + Đại từ "EN",
 - + Vị trí của các tính từ chỉ phẩm chất,
 - + Cấu trúc phủ định « ne ...plus », cấu trúc chỉ sự hạn chế « neque »,
 - + Thời " L'imparfait"
 - + Cấu trúc so sánh danh từ và tính từ

7.2.8. Học phần Tiếng Pháp thương mại 1.4

Học phần gồm 4 chương: 3 chương chính và 1 chương bổ sung về văn hóa văn minh Pháp. Mỗi chương chính gồm 4 trang và tập trung vào chủ đề cụ thể. Kết thúc học phần có các bài tập để ôn luyện các kiến thức đã học và một bài kiểm tra trình độ sinh viên theo chuẩn Châu Âu.

- Chủ đề:
 - Mô tả thông tin về một ngôi nhà, một căn hộ và nội thất
- Thông báo cho thuê nhà: địa chỉ chính xác của căn hộ, mô tả chi tiết khu vực, nội thất, giao thông, những điểm thu hút để tìm kiếm khách hàng tiềm năng.
 - Tìm hiểu những thông tin liên quan đến nhà ở và những điều kiện cho thuê nhà
 - Mô tả một kiểu nhà không điển hình
 - Nói về mối quan hệ của những người thuê nhà chung
 - Nhận biết những kiểu nhà truyền thống của người Pháp
- Nội dung từ vựng:
 - Nhà ở, đồ đạc trong nhà
 - Các tin rao cho thuê nhà
 - Các động từ chỉ hành động bố trí, sắp xếp và trang trí nội thất nhà ở
 - Các mẫu câu diễn đạt sự khuyến bảo, sự cảm đoán.
- Nội dung ngữ pháp:
 - Ngữ thức chỉ thời gian: il y a, depuis
 - Thời hiện tại, thời quá khứ hoàn thành và quá khứ chưa hoàn thành
 - Bổ ngữ đối tượng trực tiếp và gián tiếp
 - Động từ nguyên thể
- Nội dung ngữ âm:
 - Phân biệt thời quá khứ hoàn thành và quá khứ chưa hoàn thành
 - Ngữ điệu
 - Phân biệt các âm [w], [j]

7.2.9. Học phần Tiếng Pháp thương mại 1.5

Thông qua 5 chương học, học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng sau:

- Chủ đề :
 - + Công việc và cuộc sống của một người lao động bình thường
 - + Lịch sử và hoạt động của một doanh nghiệp
 - + Các hoạt động liên quan tới ngân hàng
 - + Quyền lợi và nghĩa vụ của người tiêu dùng và vấn đề bảo vệ người tiêu dùng
 - + Vai trò quản lý của nhà nước trong các hoạt động kinh tế hiện nay.
- Từ vựng: Từ vựng về các loại hình công ty, về các dạng người lao động trong kinh tế; về các hoạt động và dịch vụ ngân hàng; về các nguồn thu nhập của loại hình kinh tế hộ gia đình cá

thể; về các quyền lợi và nghĩa vụ của người tiêu dùng và bảo vệ người tiêu dùng; về vai trò quản lý của nhà nước trong các hoạt động kinh tế và các loại thuế...

- Ngữ pháp:

- + Ôn lại các mẫu câu hỏi gián tiếp
- + Ôn lại về mạo từ chưa xác định "des", giới từ "de", các từ chỉ số lượng
- + Ôn lại cách dùng của đại từ làm bổ ngữ trực tiếp-gián tiếp le, la, lui
- + Ôn lại cách dùng của đại từ quan hệ dạng đơn giản, những từ nối chỉ nguyên nhân-hệ quả, chỉ sự đối lập hay kết quả như Or, mais, donc, en conséquence, sinon.
- + Ôn lại cách sử dụng của câu dạng bị động

- Kỹ năng giao tiếp :

- + Giới thiệu về công việc và cuộc sống của một người lao động bình thường
- + Giới thiệu về lịch sử và hoạt động của một doanh nghiệp
- + Trình bày một bức thư thương mại hoàn chỉnh
- + Viết một bức thư khiếu nại về một sự cố xảy ra trong tình huống kinh doanh
- + Thảo luận về quyền lợi của người tiêu dùng và về vấn đề bảo vệ người tiêu dùng
- + Đưa ra ý kiến, cách nhìn nhận cá nhân về vai trò và chất lượng quản lý của nhà nước trong các hoạt động kinh tế hiện nay. Những bất cập trong quản lý nhà nước và những vấn đề tồn tại trong cách quản lý.

7.2.10. Học phần Tiếng Pháp thương mại 1.6

Học phần cung cấp cho người những kiến thức sau:

- Về chủ đề, người học tìm hiểu về hình mẫu một nhà sáng lập công ty, các bước chuẩn bị để thành lập công ty như tìm nguồn vốn, tìm trụ sở công ty, lựa chọn loại hình doanh nghiệp, hoàn tất các thủ tục hành chính để mở công ty.
- Về ngữ pháp, người học ôn lại về thời quá khứ, đại từ, các từ diễn tả thời gian.
- Về kỹ năng giao tiếp, người học được rèn luyện 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) về chủ đề thành lập công ty.

7.2.11. Học phần Tiếng Pháp thương mại 1.7

Học phần cung cấp cho người học các kỹ năng sau:

- Về kỹ năng giao tiếp: Người học tiếp tục được rèn luyện cả 4 kỹ năng giao tiếp liên quan đến chủ đề về nhân sự của công ty.
 - + Chương 1 và 2 của học phần người học nắm được các kiến thức cơ bản khi soạn thảo một hợp đồng lao động; làm quen với văn phong của một bức thư thông báo trúng tuyển tới ứng viên đã trải qua kỳ phỏng vấn của công ty; rèn luyện kỹ năng đọc hiểu thông qua các đoạn báo ngắn trích trong các báo kinh tế giới thiệu về chân dung nhà quản lý tiêu biểu của một công ty.
 - + Ở chương 3, người học có thể tự tin khi viết một bài báo ngắn giới thiệu về cách quản lý công việc ở một công ty.
 - + Chương 4 và 5, người học được cung cấp những kiến thức về việc tổ chức, điều hành một cuộc họp của công ty cũng như những quyền và nghĩa vụ của người làm công ăn lương khi tham gia vào hoạt động của một doanh nghiệp; rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và kỹ năng viết cũng như kỹ năng nói khi trình bày quan điểm về một vấn đề quản lý công ty hiệu quả.
 - + Cuối học phần, người học có thể tự đánh giá được kiến thức của mình thông qua một bài kiểm tra tổng hợp với cả 4 kỹ năng và kiến thức chuyên ngành đã học.
- Về từ vựng: Từ vựng về các điều khoản của một hợp đồng lao động, người lao động và sử dụng lao động, Từ vựng về thông báo tuyển dụng lao động của người sử dụng lao động. Từ vựng về cách thức tổ chức, các bước để tiến hành một cuộc họp trong một công ty.
- Về ngữ pháp:
 - + Ôn lại cách dùng của đại từ quan hệ dạng kép
 - + Ôn lại về cách nói giả định
 - + Phân biệt cách sử dụng của thì tương lai đơn giản và tiền tương lai
 - + Ôn lại cách sử dụng của đại từ và tính từ bất định

7.2.12. Học phần Tiếng Pháp thương mại 1.8

Thông qua 5 chương học, học phần tiếng Pháp thương mại 1.8 cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng sau đây:

- Về chủ đề, người học tìm hiểu về phân tích thị trường, định nghĩa sản phẩm, các hình thức phân phối sản phẩm, các phương tiện truyền thông, lực lượng bán hàng.
- Về ngữ pháp, người học ôn lại một số kiến thức về ngữ pháp như đại từ bổ ngữ (les pronoms compléments), mệnh lệnh thức (l'impératif), các giới từ (les prépositions), các phó từ chỉ thời gian (les adverbes de lieu), (discours rapporté), (complément du verbe).
- Về kỹ năng giao tiếp, người học được rèn luyện 4 kỹ năng giao tiếp liên quan đến chủ đề báo cáo bán phân tích thị trường, giới thiệu về sản phẩm, trình bày các phương thức quảng cáo và phân phối sản phẩm. Đặc biệt trong chương 4, người học được tìm hiểu về cách thức diễn đạt viết hiệu quả.

7.2.13. Học phần Ngữ pháp Tiếng Pháp

Học phần Ngữ pháp tiếng Pháp được giảng dạy cho sinh viên học mã ngành Tiếng Pháp thương mại, sau khi đã học các học phần tiếng Pháp cơ bản. Thông qua 4 chương học, học phần Ngữ pháp tiếng Pháp giới thiệu một cách hệ thống và tổng quát kiến thức ngữ pháp cơ bản của tiếng Pháp: từ loại, cấu trúc câu, thời và thức của động từ. Các chương được trình bày rõ ràng, thống nhất: các nội dung lý thuyết được giải thích và minh họa bằng các ví dụ cụ thể, các bài tập thực hành sau mỗi chương giúp sinh viên nắm vững và vận dụng các kiến thức đã học.

7.2.14. Học phần Ngữ âm – âm vị học Tiếng Pháp

Ngữ âm và âm vị học tiếng Pháp là học phần được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành tiếng Pháp Thương mại. Các kiến thức cung cấp cho sinh viên nằm trong tập bài giảng được biên soạn bởi các giáo viên Bộ môn tiếng Pháp của Khoa Đào tạo Quốc tế trường Đại học Thương mại. Học phần này cung cấp và hoàn thiện cho người học khả năng phát âm tốt tiếng Pháp qua đó kỹ năng nghe-nói của người học cũng được cải thiện. Người học sẽ được kết hợp giữa lý thuyết và thực hành nhằm phát triển và hoàn thiện khả năng này.

7.2.15. Học phần Văn hóa và văn minh Pháp

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức đặc trưng về địa lý, các công trình kiến trúc nổi tiếng, những tác phẩm văn học kinh điển, về đời sống văn hóa, con người Pháp và thời trang Paris.

Học phần còn cung cấp cho người học những hiểu biết về nét văn hóa tại nơi làm việc, học tập của người Pháp: từ cách gọi điện thoại đến cách gửi SMS, E-mail cũng như sử dụng các mạng xã hội một cách có văn hóa, hợp với đời sống xã hội. Bên cạnh đó những quy tắc ứng xử trong các lễ hội, trong các sự kiện lớn của gia đình người Pháp (đám cưới, đám tang...) cũng được giới thiệu một cách cụ thể.

Với các kiến thức được cung cấp trong tài liệu, người học được tiếp cận với đời sống văn hóa ẩm thực Pháp một cách rất cụ thể, không chỉ là những hiểu biết về các món ăn, các hương vị rượu vang nổi tiếng của nước Pháp mà còn cả các quy tắc ứng xử bên bàn ăn khi người học được mời đến dùng bữa cùng một gia đình người Pháp, hay tại quán cà phê, trong một nhà hàng...

7.2.16. Học phần Tiếng Pháp giao tiếp

Học phần gồm 4 chương gồm những tình huống giao tiếp cụ thể trong đời sống hàng ngày như: giới thiệu về bản thân và về người khác; nói về sở thích trong cuộc sống; nói về tình hình sức khỏe; mời ai đó đi chơi, biết cách chấp nhận và từ chối lời mời; miêu tả về ngoại hình, tính cách, những điểm mạnh, điểm yếu của một người nào đó, định vị một địa điểm và chỉ đường tới một địa điểm bất kỳ; nói về các dự định trong tương lai gần và kể lại các sự kiện trong quá khứ.

Trong từng bài học, người học được củng cố các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp nhằm hỗ trợ cho các hoạt động giao tiếp kể trên.

- Về từ vựng: các từ vựng về gia đình, hôn nhân; các cấu trúc về sở thích, các hoạt động giải trí; các cấu trúc mời, chấp nhận, từ chối; các giới từ địa điểm, các địa điểm trong thành phố; cấu trúc hỏi và chỉ đường; các phương tiện giao thông, từ vựng về sức khỏe, các tính từ miêu tả về ngoại hình, tính cách.

- Về ngữ pháp: các câu hỏi, tính từ sở hữu, cấu trúc: “moi aussi, moi non plus”, diễn đạt nguyên nhân kết quả với : “Pourquoi? Parce que..., donc, alors”, mệnh lệnh thức, thời tương lai gần, thời quá khứ kép.

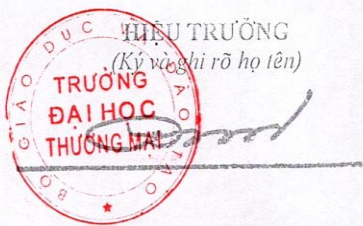
7.2.17. Học phần Biên dịch và phiên dịch Tiếng Pháp

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và đặc trưng về phương pháp dịch viết và dịch nói trong tiếng Pháp.

Học phần còn cung cấp cho người học những kỹ năng cần thiết để dịch một văn bản viết cụ thể với các chủ đề đa dạng về văn hoá, xã hội, giáo dục và kinh tế trích từ các bài báo bằng tiếng Pháp và tiếng Việt.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	Kỳ I	17 tín chỉ đại cương và cơ sở ngành	17
2	Kỳ II	5 tín chỉ đại cương và cơ sở ngành 11 tín chỉ giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	16
3	Kỳ III	17 tín chỉ đại cương và cơ sở ngành	17
4	Kỳ IV	16 tín chỉ cơ sở ngành	16
5	Kỳ V	17 tín chỉ cơ sở ngành và chuyên ngành	17
6	Kỳ VI	16 tín chỉ chuyên ngành	16
7	Kỳ VII	16 tín chỉ chuyên ngành	16
8	Kỳ VIII	16 tín chỉ chuyên ngành	16
		Tổng cộng	131



GS.TS. *Dinh Văn Sơn*

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Kiều Trang

PGS. TS. *Trần Kiều Trang*